**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**BÀI 47: EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập các phép nhân, chia trong bảng.

- Ôn tập các trường hợp nhân, chia đã học.

- Giải quyết vấn đề đơn giản về đại lượng liên quan đến các phép nhân, phép chia đã học.

**1. Năng lực đặc thù:**

Tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; mô hình hóa toán học; giải quyết vấn đề toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, bảng nhân tổng hợp

- HS: SGK, vở ghi, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.b. Phương pháp, hình thức tổ chức:- Phương pháp:- Hình thức: cả lớp |
| - Tổ chức cho HS hát và vận động phụ họa theo bài hát | - HS tham gia |
| **2. Hoạt động Thực hành (25 phút)**a. Mục tiêu:- Ôn tập các phép nhân, chia trong bảng.- Ôn tập các trường hợp nhân, chia đã học.- Giải quyết vấn đề đơn giản về đại lượng liên quan đến các phép nhân, phép chia đã học.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: - Phương pháp: Đàm thoại, thực hành- Hình thức: cá nhân, nhóm đôi |
| **Bài 1:**- GV giới thiệu bảng nhân+ Tác dụng của bảng: có thể tìm kết quả các phép tính nhân, chia trong các bảng đã học.+ Cấu tạo: gồm các hàng và các cột. Cột đầu và hàng đầu chỉ các thừa số, các số các ô còn lại biểu thị tích.a) Hoàn thiện bảng nhân- GV giới thiệu 1 nhân với các số từ 1 đến 10. GV chỉ tay từ trái sang phải, HS nói (1 x 1 = 1, 1 x 2 = 2,…1 x 10 = 10)- Lưu ý:+ 1 nhân với số nào cũng bằng chính số đó.+ Số nào nhân với 1 cũng bằng chính số đó.- Các hàng còn lại thực hiện tương tự (HS nói, GV hoàn thiện bảng)- GV: 10 x 10 =?b) Cách sử dụng bảng- HDHS cách sử dụng bảng: Thừa số thứ nhất nằm ở cột đầu, thừa số thứ hai nằm ở hàng đầu. Hai tay kéo theo hàng và cột sẽ gặp nhau ở ô số chính là kết quả của phép nhân đó- Ví dụ: 4 x 6 = 24- Tương tự phép chia thì dò ngược lại: 24 : 4 = 6; 24 : 6 = 4- Yêu cầu HS sử dụng bảng để tìm kết quả các phép tính: 3 x 9; 7 x 8; 9 x 9; 36 : 4; 48 : 6; 100 : 10.- Mời từng HS thao tác trước lớp- Nhận xét, tuyên dương**Bài 2:**- Mời HS đọc yêu cầu- HDHS tìm hiểu mẫu: Mỗi bao có 12 kg gạo, có 5 bao tức là 12 x 5 = 60 kg. Nghĩa là các số ở hàng thứ nhất và hàng thứ hai là thừa số còn số ở hàng thứ ba là tích- Vậy muốn tìm thừa số ta làm thế nào?- Yêu cầu HS sử dụng bảng nhân để hoàn thành 3 ô còn lại- Mời HS trình bày kết quả và giải thích các làm- Nhận xét, tuyên dương | - HS quan sát- HS nghe- HS nêu kết quả phép nhân10 x 10 = 10 x 9 + 10 = 100- HS quan sát- HS làm bài3 x 9 = 27; 7 x 8 = 56; 9 x 9 = 81; 36 : 4 = 9; 48 : 6 = 8; 100 : 10 = 10- HS đọc yêu cầu- HS nghe- Muốn tìm thừa số ta lấy tích chia cho thừa số đã biết- HS làm bài- Trình bày trước lớp: 10 x 10 = 100 kg; 96 : 8 = 12 kg; 90 : 6 = 15 bao  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.b. Phương pháp, hình thức tổ chức:- Phương pháp: Trò chơi- Hình thức: Cá nhân |
| - Tổ chức cho HS chơi: “Truyền bóng”- GV HD cách chơi, luật chơi: Lớp xếp thành vòng tròn. Vừa hát vừa truyền bóng. Khi người quản trò hô “dừng” thì bạn nào đang cầm quả bóng trên tay sẽ đọc 1 bảng nhân theo yêu cầu. Bạn nào không thuộc sẽ bị phạt- Tổ chức cho HS chơi- Nhận xét, tuyên dương | - HS nắm cách chơi, luật chơi- HS tham gia chơi |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................